

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 N, phường xx, quận xx, TP. H

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 10 P, quận H, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T – Chuyên viên Xử lý nợ 3 – Phòng quản lý nợ

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh L – Nhân viên xử lý nợ

(Theo Giấy ủy quyền số 684/UQ-CNTL – 19 ngày 31/12/2019)

Bị đơn: Anh Dương Trí T, sinh năm 1977 và chị Khúc Thị Thanh H, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện T, H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Trọng Q, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn X, xã H, huyện T, H

Người đại diện theo ủy quyền của chị Khúc Thị Thanh H và anh Dương Trọng Q: Anh Dương Trí T, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện T, H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Dương Trí T và chị Khúc Thị Thanh H xác nhận còn nợ Ngân hàng T tính đến ngày 06/3/2020 tổng số tiền là **439.180.241** đồng (*Bốn trăm ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng*), trong đó, nợ gốc là **250.742.808** đồng (*Hai trăm năm mươi triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm linh tám đồng*), nợ lãi trong hạn là **26.219.548** đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm mười chín nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*), nợ lãi quá hạn là **162.217.885** đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm mười bảy nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*).

- Anh Dương Trí T và chị Khúc Thị Thanh H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng T tổng số tiền là **439.180.241** đồng (*Bốn trăm ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng*) theo lộ trình như sau:

- + Ngày 31/3/2020, trả 50.000.000 đồng;
- + Ngày 29/4/2020, trả 10.000.000 đồng;
- + Ngày 29/5/2020, trả 10.000.000 đồng;
- + Ngày 30/6/2020, trả 10.000.000 đồng;
- + Ngày 30/7/2020, trả 10.000.000 đồng;
- + Ngày 30/8/2020, trả 10.000.000 đồng;

Toàn bộ số tiền thanh toán trên sẽ được trừ vào dư nợ gốc.

+ Ngày 30/9/2020, tất toán toàn bộ khoản vay (bao gồm dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn).

- Kể từ 07/3/2020, anh Dương Trí T và chị Khúc Thị Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số

MKH.CN.703.141216 ngày 04/01/2017 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 04/01/2017; Hợp đồng tín dụng số MKH.CN.483.240216 ngày 15/4/2016 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 17/6/2016 đã ký giữa Ngân hàng T với anh Dương Trí T và chị Khúc Thị Thanh H đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp, anh Dương Trí T và chị Khúc Thị Thanh H không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23A, tờ bản đồ số 04, diện tích 164m² tại thôn X, xã H, huyện T, H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 992894 do Ủy ban nhân dân huyện T, H cấp ngày 10/4/2009 cho anh Dương Trí T; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23B, tờ bản đồ số 04, diện tích 163m² tại thôn X, xã H, huyện T, H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 992895 do Ủy ban nhân dân huyện T, H cấp ngày 10/4/2009 cho anh Dương Trọng Q để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T.

- **Về án phí:** Anh Dương Trí T và chị Khúc Thị Thanh H phải nộp **10.784.000** đồng (*Mười triệu, bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng T **13.110.000** đồng (*Mười ba triệu, một trăm mười nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012127 ngày 19/12/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa